UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THÁI THUỴ
BẢN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 07/TB-BQLDAĐTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1) địa điểm thôn Thuỵ Hà, xã Thái Thuỵ, tỉnh Hưng Yên

Ban quản lý đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1) địa điểm thôn Thuỵ Hà, xã Thái Thuỵ, tỉnh Hưng Yên với các nội dung sau:

A. Căn cứ lập phương án:

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 về quy định về quỹ phát triển đất; số 49/2026 ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/QH 15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trông tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/QH 15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

- Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05/05/2025 về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số

nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 30/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên: số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 06/2026/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 quy định về việc sử đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ Thông báo số 08/TB-HĐTĐGĐTTX ngày 10/6/2026 của UBND xã Thái Thuỵ về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Liên Hà Thái (Green iP-1) phân khu Bắc, hạng mục: Khu công nghiệp, tỉnh Thái Bình;

- Công văn số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-TTg ngày 08/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Liên Hà Thái (Green iP-1) phân khu Bắc, hạng mục: Khu công nghiệp, tỉnh Thái Bình;

- Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình số: 2072/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Liên Hà Thái, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình; số 604/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 về việc thành lập Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Liên Hà Thái, huyện Thái Thuỵ; số 2680/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Liên Hà Thái (phân khu Bắc), huyện Thái Thuỵ;;

- Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

- Căn cứ Bản vẽ Trích đo bản đồ địa chính số TĐ: 07-2021 (tờ số 20), tỷ lệ 1/1000, tại thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thuỵ (nay là xã Thái Thuỵ) do Công ty cổ

phần tư vấn kiến trúc và xây dựng Nguyên Trường thực hiện ngày 11/6/2021 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 29/6/2021;;

- Căn cứ Thông báo thu hồi đất ngày 05/7/2021 của UBND huyện Thái Thuỵ; Thông báo thu hồi đất ngày 03/3/2026 của UBND xã Thái Thuỵ để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1);.

- Căn cứ vào Tờ kê khai, biên bản kiểm đếm, hồ sơ đo đạc đất đai, tài sản, hoa màu; văn bản xác nhận nguồn gốc đất đã được chính quyền địa phương và các bên liên quan xác nhận;.

B. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

I. Bồi thường về đất:

1. Diện tích, loại đất bồi thường:

- Bồi thường đất ở (mức 100%) đối với diện tích đất thu hồi có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(Theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2024);*
- Bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích được giao theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 và Nghị định số 85/CP ngày 17/12/1996 của Chính phủ (Quyết định số 652/QĐ-UB ngày 17/11/1993 và Quyết định số 948/2000/QĐ-UB ngày 25/9/2000 UBND tỉnh Thái Bình cũ); diện tích được công nhận quyền sử dụng đất; diện tích nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế theo quy định của pháp luật;…*(Theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2024, Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).*

- Không bồi thường, hỗ trợ về đất đối hộ gia đình sử dụng đất không hợp pháp thuộc đất UBND xã quản lý (đất có nguồn gốc là đất công trình giao thông) *(Theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2024).*

2. Về giá bồi thường đất ở:

- Thông báo số 08/TB-HĐTĐGĐTTX ngày 10/6/2026 của UBND xã Thái Thuỵ về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Liên Hà Thái (Green iP-1) phân khu Bắc, hạng mục: Khu công nghiệp, tỉnh Thái Bình, trong đó:

+ Thửa đất số 08 chủ sử dụng ông Trần Văn Đại và bà Bùi Thị Hoài, tờ bản đồ số 20 (số TĐ: 07-2021) là: 29.287.000 đồng/m^2;

+ Thửa đất số 09 chủ sử dụng ông Trần Ngọc Tuấn, tờ bản đồ số 20 (số TĐ: 07-2021) là: 29.580.000 đồng/m^2;

+ Thửa đất số 10 chủ sử dụng ông Bùi Hữu Quyến và bà Nguyễn Thị Ngãi, tờ bản đồ số 20 (số TĐ: 07-2021) là: 29.287.000 đồng/m^2;

3. Giá bồi thường đối với đất nông nghiệp:

- Giá bồi thường đất nông nghiệp được tính theo giá đất trong Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất *(theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025;*

Theo Nghị quyết số 812/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên, giá bồi thường đất nông nghiệp thu hồi thuộc phường Thái Bình như sau:

- Đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở là: 85.000 đồng/m^2 x 1,5 lần = 127.500 đồng/m^2

- Đất trồng nuôi trồng thuỷ sản là: 75.000 đồng/m^2

II. Các khoản hỗ trợ:

1. Hỗ trợ ổn định đời sống *(theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và Điều 13 Quyết định 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên,*

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

+ Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 (hai) tháng;

+ Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 (ba) tháng;

+ Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 05 (năm) tháng;

+ Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 06 (sáu) tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở

+ Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 (mười hai) tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở; trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở

- Mức hỗ trợ cho 01 nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo tẻ thường/01 tháng = 30kg gạo x số tháng x giá 1kg gạo tẻ thường tại thời điểm lập phương án *(giá gạo tính theo Thông báo của Sở Tài chính hàng tháng).*

(Giá gạo 17.000 đồng/kg theo công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi).

2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm *(theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Điều 15 Quyết định 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên.*

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức

hỗ trợ bằng tiền và bằng 3,0 lần giá đất đất nông nghiệp cùng loại quy định trong bảng giá đất do Hội đồng nhân tỉnh ban hành, cụ thể:

+ Đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở là: 85.000 x 1,5 lần x 3 lần = 382.500 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thuỷ sản: 75.000 x 3 lần = 225.000 đồng/m^2;

3. Hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu *(theo quy định tại Khoản 8 điều 111, Luật Đất đai 2024; khoản 1, điều 24 Nghị định số 88/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 3 điều 20 Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 16/01/2026)*

Đối với trường hợp người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở và được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư nhưng tiền bồi thường về đất ở không đủ so với giá trị của một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu

- Đối với trường hợp tái định cư bằng đất ở tại khu vực thuộc địa giới hành chính xã: Giá trị một suất tái định cư tối thiểu = 80m^2 nhân (x) với giá đất theo Bảng giá đất tại vị trí tái định cư.

III. Bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng, cây cối, hoa màu:

2.1. Bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng:

- Bồi thường 100% theo giá trị xây mới đối với tài sản xây dựng là nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân trên đất đủ điều kiện bồi thường là đất ở; chủ sở hữu nhà ở, công trình được sử dụng các nguyên vật liệu còn lại của nhà ở, công trình *(theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Đất đai năm 2024)*;

- Nhà, công trình, hạng mục công trình tự ý xây dựng trên không được cấp có thẩm quyền giao hoặc cho thuê mà thời điểm xây dựng trước ngày 01/8/2024 *(theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Quyết định 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 UBND của UBND tỉnh Hưng Yên)* được hỗ trợ như sau:

+ Tối đa bằng 50% mức bồi thường đối với nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng trước ngày 01/7/2004. Trường hợp đã có văn bản đình chỉ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng mà Ủy ban nhân dân cấp xã không có biện pháp ngăn chặn thì được hỗ trợ tối đa bằng 30% mức bồi thường.

+ Tối đa bằng 30% mức bồi thường đối với nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Trường hợp đã có văn bản đình chỉ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng mà Ủy ban nhân dân cấp xã không có biện pháp ngăn chặn thì được hỗ trợ tối đa bằng 10% mức bồi thường.

+ Tối đa bằng 10% mức bồi thường đối với nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024. Trường hợp đã có văn bản đình chỉ thì không hỗ trợ.

+ Trường hợp nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng trái phép từ ngày 01/8/2024 trở về sau, xây dựng trên đất giao thông, thủy lợi thì không hỗ trợ.

2.2. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu:

- Bồi thường 100% đối với cây cối, hoa màu trồng trên đất hợp pháp;

- Hỗ trợ công chặt hạ, thu dọn, di chuyển tính bằng 50% mức bồi thường đối với cây cối, hoa màu trồng trên đất sử dụng không hợp pháp từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 *(theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên).*

Ghi chú:

- Về khối lượng: Căn cứ theo kiểm đếm thực tế.

- Về đơn giá:

+ Đơn giá xây dựng: Theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định Đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Thông báo số 483/TB-SXD ngày 05/10/2026 của Sở Xây Dựng về việc công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng tháng 9 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đối với vật liệu, đơn giá không có trong báo giá thì lấy đơn giá thị trường.

+ Đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

***2.3. Bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản** (Theo quy định tại Điều 104 Luật Đất đai, khoản 1 Điều 10 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên):*

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản (không bao gồm các tài sản đã được bồi thường) thì được bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản như sau:

- Trường hợp phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới trong phạm vi tỉnh hoặc không phải di chuyển chỗ ở nhưng nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân phải tháo dỡ toàn bộ (xây dựng lại nhà ở trên diện tích đất còn lại sau thu hồi) thì được bồi thường 15.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

- Trường hợp người đang sử dụng đất ở nhưng không ở và sinh sống tại nơi sử dụng đất, chỉ làm nhà ở cho thuê trọ, khi Nhà nước thu hồi đất mà có tài sản phải di chuyển thì được bồi thường 7.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

***2.4. Hỗ trợ tiền thuê nhà** (Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên):*

Người bị thu hồi đất ở phải tạo lập chỗ ở khác, trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới nếu người bị thu hồi đất ở không được bố trí nhà ở tạm thì được hỗ trợ tiền thuê nhà với thời gian là 09 tháng; mức hỗ trợ tiền thuê nhà là 6.000.000 đồng/hộ/tháng.

III. Cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi, người được bồi thường hỗ trợ về tài sản bàn giao đất trước thời hạn quy định: Không

C. Phương án bố trí đất tái định cư:

I. Về đối tượng, vị trí, diện tích đất tái định cư:

- Vị trí tái định cư: Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư ven QL.37 thị trấn Diêm Điền (Lô ODT-14A) do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Nguyên Trường thực hiện, đã được UBND huyện Thái Thụy (cũ) phê duyệt kèm theo Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 14/3/2023;

- Đối tượng tái định cư: 03 hộ thu hồi đất, trong đó: 02 hộ mỗi hộ 01 lô đất tái định cư; hộ ông Bùi Hữu Quyến và Nguyễn Thị Ngãi thuộc gia đình có 02 cặp vợ chồng cùng sinh sống trên thửa đất được bố trí 02 lô đất tái định cư *(theo Văn bản số 2177/UBND-NNTNMT ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết đề nghị của UBND huyện Thái Thuỵ)*. Như vậy tổng số lô tái định cư là 04 lô, cụ thể

+ Ông Trần Văn Đại và bà Bùi Thị Hoài: Lô số 1, diện tích 80m^2, vị trí quy hoạch LK-1;

+ Ông Trần Ngọc Tuấn: Lô số 3, diện tích 80m^2, vị trí quy hoạch LK-1;

+ Ông Bùi Hữu Quyến và bà Nguyễn Thị Ngãi: Lô số 4, diện tích 80m^2, vị trí quy hoạch LK-2;

+ Ông Bùi Ngọc Quân: Lô số 5, diện tích 80m^2, vị trí quy hoạch LK-2;

II. Về giá đất ở tính tiền sử dụng đất:

- Giá đất ở tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 là giá đất ở được xác định theo Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 quy định về việc sử đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

+ Vị trí 1, đường gom Quốc lộ 37 là: 22.500.000 đồng/m^2

(Có dự thảo phương án BT, HT&TĐC kèm theo)

D. Về tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án:

I. Thời gian: Từ ngày 06/11/2026 đến ngày 16/11/2026.

II. Địa điểm:

- Tại Trụ sở UBND xã Thái Thuỵ;
- Trên cổng thông tin điển tử UBND xã Thái Thuỵ;
- Điểm sinh hoạt chung của thôn Thuỵ Hà, xã Thái Thuỵ, tỉnh Hưng Yên.

E. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ đề nghị:

I. Trưởng thôn Thuỵ Hà:

- Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tại điểm sinh hoạt khu dân cư của các tổ dân phố và gửi Thông báo này (kèm theo dự thảo phương án) đến từng hộ gia đình, cá nhân liên quan xong trong ngày 06/11/2026;

- Hướng dẫn, đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, đối chiếu về họ và tên chủ sử dụng đất, diện tích, loại đất, tỷ lệ thu hồi, nhân khẩu trong hộ, khối lượng tài sản, cây cối hoa màu, đơn giá bồi thường, hỗ trợ; đối tượng, diện tích, vị trí lô đất tái định cư, đất ở mới…để đảm bảo tính chính xác;

- Phối hợp với công chức phòng Kinh tế xã Thái Thuỵ và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ để kịp thời giải đáp các thắc mắc về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đất ở mới;

- Thu thập, tổng hợp bằng văn bản các ý kiến, kiến nghị của các hộ gia đình, cá nhân liên quan đến chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ, TĐC và các kiến nghị khác có liên quan (nếu có).

II. Các hộ gia đình, cá nhân:

- Kiểm tra, đối chiếu về họ và tên chủ sử dụng đất, diện tích, loại đất, tỷ lệ thu hồi, nhân khẩu trong hộ, khối lượng tài sản, cây cối hoa màu, đơn giá bồi thường, hỗ trợ; đối tượng, diện tích, vị trí lô đất tái định cư, đất ở mới…và có ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nộp lại cho đồng chí Trưởng thôn Thuỵ Hà trước ngày 16/11/2026 để chuyển cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những hạng mục còn thiếu, thừa (nếu có). Trường hợp sau ngày 16/11/2026, các hộ gia đình, cá nhân không nộp hoặc nộp lại mà không có ý kiến khác thì coi như đồng ý với dự thảo phương án.

- Đối với trường hợp chủ hộ gia đình đã chết, chưa làm thủ tục thừa kế hoặc cử người đại diện đề nghị gia đình liên hệ với Trung tâm phục vụ hành chính công xã Thái Thuỵ (hoặc các văn phòng công chứng) để thực hiện thủ tục thừa kế hoặc cử người đại diện phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư, đất ở mới theo quy định.

III. UBND xã Thái Thuỵ:

- Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án BT, HT&TĐC tại Trụ sở UBND xã Thái Thuỵ; chỉ đạo đồng chí trưởng thôn Thuỵ Hà niêm yết và gửi tới từng hộ gia đình, cá nhân dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ &TĐC theo quy định; Chỉ đạo Phòng Văn hóa xã hội công khai trên cổng thông tin điện tử UBND xã Thái Thuỵ;

- Chỉ đạo phòng, cán bộ chuyên môn phối hợp với tổ dân phố và các đơn vị liên quan làm rõ các kiến nghị về giá bồi thường, chủ sử dụng, diện tích, tỷ lệ thu hồi, nhân khẩu,... của các hộ gia đình, cá nhân ngay từ cơ sở; hướng dẫn các trường hợp chủ hộ đã chết thực hiện thủ tục thừa kế hoặc cử người đại diện theo quy định;

- Phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ giải thích, làm rõ các kiến nghị liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án. Mong nhận được sự quan tâm phối hợp thực hiện của UBND xã Thái Thuỵ, trưởng thôn và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan./.

Nơi nhận:
- ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã Thái Thuỵ;
- Phòng Văn hóa xã hội, phòng Kinh tế;
- Bí thư chi bộ, trưởng thôn Thuỵ Hà;
- Các hộ gia đình, cá nhân có liên quan;
- Lưu VT, GPMB.

PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI THUỴ

Tạ Ngọc Phương

NIÊM YẾT CÔNG KHAI PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀTÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

DỰ ÁN : DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP LIÊN HÀ THÁI (GREEN-IP 1)

ĐỊA ĐIỂM: THÔN THUỴ HÀ, XÃ THÁI THỤY, TỈNH HƯNG YÊN

Trích đo địa chính khu đất số TĐ: 02-2024 (tờ số 02), tỷ lệ 1/1000, đã được Văn phòng đăng ký đất đai Thái bình thẩm định ngày 14/11/2024;

Kèm theo thông báo số 07/TB-BQLDAĐTXD ngày 06/11/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ v/v niêm yết công khai dự thảo phương án BTHT

Stt	Họ và tên chủ hộ	Số định danh cá nhân	Nơi thường trú	Số thửa	Diện tích thu hồi	Trong đó				Tiền bồi thường về đất ở	Tiền bồi thường đất nông nghiệp	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất	Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây trồng trên đất	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	Hỗ trợ khác: Hỗ trợ tiền thuê nhà	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn quy định	Hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình	Hỗ trợ tiền đất cho UBND xã Thái Thuỵ	Tiền sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân phải nộp	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình thực nhận sau khi trừ nghĩa vụ tài chính	Ghi chú
						Diện tích đất hợp pháp của hộ gia đình			Diện tích đất UBND xã quản lý															
						Đất ONT	Đất CLN (trong cùng thửa đất có nhà ở)	Đất NTS liền kề với đất ở																
1	Ông Trần Văn Đại và bà Bùi Thị Hoài	034072009712	Thôn Thuy Hà, xã Thái Thuy	8	162,9	35,2	127,7			1.030.902.000	16.282.000	48.845.000		4.912.000	0	15.000.000	54.000.000		769.097.600	2.126.726.600		1.800.000.000	326.726.600	
				12	309,3			130,0	179,3		9.750.000	29.250.000		101.307.000	6.378.000									
				9										39.703.000	1.300.000									Tài sản trên đất hộ ông Trần Ngọc Tuấn
2	Ông Trần Ngọc Tuấn	096074003755	Ấp Rạch Ruộng, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau	9	108,6	36,0	72,6			1.064.880.000	9.257.000	27.770.000	6.120.000							1.108.027.000		1.800.000.000	-725.863.000	
3	Ông Bùi Hữu Quyến và bà Nguyễn Thị Ngãi	034074002871	Thôn Thuy Hà, xã Thái Thuy	10	355,7	40,0	183,5	116,2	16,0	1.171.480.000	32.111.000	96.334.000	36.720.000	67.529.000		15.000.000	54.000.000		628.520.000	2.101.694.000		1.800.000.000	301.694.000	
4	Bùi Ngọc Quân	034096011335	Thôn Thuy Hà, xã Thái Thuy																	0		1.800.000.000	0	
5	UBND xã Thái Thuy																			0	13.448.000			
I. Tổng giá trị BTHT					936,5	111,2	383,8	246,2	195,3	3.267.262.000	67.400.000	202.199.000	42.840.000	213.451.000	7.678.000	30.000.000	108.000.000	0	1.397.617.600	5.336.447.600	13.448.000	7.200.000.000	-97.442.400	
II. Tổng cộng																				5.349.895.600				

PHƯƠNG TÁI ĐỊNH CƯ, BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT Ở THU HỒI

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP LIÊN HÀ THÁI (GREEN-IP 1)

ĐỊA ĐIỂM: THÔN THUỴ HÀ, XÃ THÁI THUỴ, TỈNH HƯNG YÊN

Kèm theo thông báo số 07/TB-BQLDAĐTXD ngày 06/11/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thuỵ v/v niêm yết công khai dự thảo phương án BTHT

STT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Địa chỉ cư trú	Địa chỉ khu tái định cư	Vị trí QH	Lô đất theo quy hoạch	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	TĐC, BT đất	Vị trí	Ghi chú
1	**Ông Trần Văn Đại và bà Bùi Thị Hoài**	034072009712	Thôn Thuỵ Hà, xã Thái Thuỵ	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư ven QL.37 thị trấn Diêm Điền (Lô ODT-14A) do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Nguyên Trường thực hiện, đã được UBND huyện Thái Thụy (cũ) phê duyệt kèm theo Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	LK-1	Lô số 1	80,0	22.500.000	**1.800.000.000**	Tái định cư	Đường gom Quốc lộ 37	
2	**Ông Trần Ngọc Tuấn**	096074003755	Ấp Rạch Ruộng, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau		LK-1	Lô số 3	80,0	22.500.000	**1.800.000.000**	Tái định cư	Đường gom Quốc lộ 37	
3	**Ông Bùi Hữu Quyến và bà Nguyễn Thị Ngãi**	034074002871	Thôn Thuỵ Hà, xã Thái Thuỵ		LK-2	Lô số 4	80,0	22.500.000	**1.800.000.000**	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đường gom Quốc lộ 37	Văn bản số 2177/UBND-NNTNMT ngày 10/6/2024
4	**Bùi Ngọc Quân**	034096011335	Thôn Thuỵ Hà, xã Thái Thuỵ		LK-2	Lô số 5	80,0	22.500.000	**1.800.000.000**	Tái định cư	Đường gom Quốc lộ 37	
Tổng							**320,0**		**7.200.000.000**			